

大仁科技大學 115 學年度國際專修部
餐旅管理系學生錄取名單

Tajen University 2026 International Foundation Program
Admission List for Department of Hospitality Management

Chương trình Dự bị Quốc tế Đại học Tajen 2026

Danh sách trúng tuyển của Khoa Quản lý Khách sạn

經 115 年 7 月 28 日招生委員會審查通過

編號 No.	學制 Degree	中文姓名 Chinese Name	英文姓名 English Name	國籍 Nationality	錄取別 Admitted/Waitlisted Chính thức / dự bị
1	學士 Bachelor Cử nhân	胡黃○娟	HO, HOANG TU UYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
2	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○燕	NGUYEN, THI HAI YEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
3	學士 Bachelor Cử nhân	陳郭○瓊	TRAN, QUACH DIEM QUYNH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
4	學士 Bachelor Cử nhân	金氏○儀	KIM, THI PHUONG NGHI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
5	學士 Bachelor Cử nhân	楊友○玉	DUONG, HUU KHANH NGOC	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
6	學士 Bachelor Cử nhân	杜○懷	DO, TRONG HOAI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
7	學士 Bachelor Cử nhân	陳氏○意	TRAN, THI NHU Y	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
8	學士 Bachelor Cử nhân	黎○兒	LE, QUYNH NHI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
9	學士 Bachelor Cử nhân	陳氏○絨	TRAN, THI HONG NHUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
10	學士 Bachelor Cử nhân	何○英	HA, MINH ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
11	學士 Bachelor Cử nhân	良氏○孟	LUONG, THI HANG MONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
12	學士 Bachelor Cử nhân	李石○莉	LY, THACH CAM LY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
13	學士 Bachelor Cử nhân	樑○順	LUONG, DINH THUAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
14	學士 Bachelor Cử nhân	凌○皇	LANG, VIET HOANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
15	學士 Bachelor Cử nhân	偉○草	VI, PHUONG THAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
16	學士 Bachelor	黎○雪	LE, ANH TUYET	越南 Vietnam	正取 Admitted

	Cử nhân			Việt Nam	Chính thức
17	學士 Bachelor Cử nhân	范○娥	PHAM, THUY NGÀ	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
18	學士 Bachelor Cử nhân	陳○草	TRAN, NGOC THAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
19	學士 Bachelor Cử nhân	阮○信	NGUYEN, TRUNG TINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
20	學士 Bachelor Cử nhân	梅氏○征	MAI, THI TUYET CHINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
21	學士 Bachelor Cử nhân	黎氏○莉	LE, THI TRUC LY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
22	學士 Bachelor Cử nhân	陳○銘	TRAN, TUAN MY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
23	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○絨	NGUYEN, THI VAN NHUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
24	學士 Bachelor Cử nhân	陳○東	TRAN, VAN DONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
25	學士 Bachelor Cử nhân	裴○達	BUI, TIEN DAT	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
26	學士 Bachelor Cử nhân	楊○明	DUONG, TIEN MINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
27	學士 Bachelor Cử nhân	阮廷○龍	NGUYEN, DINH THANH LONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
28	學士 Bachelor Cử nhân	黃○孟	HOANG, TRONG MANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
29	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○泉	HUYNH, THI THANH TUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
30	學士 Bachelor Cử nhân	武○峰	VU, XUAN PHONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
31	學士 Bachelor Cử nhân	武○兒	VO, NGOC NHI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
32	學士 Bachelor Cử nhân	阮○勇	NGUYEN, VAN DUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
33	學士 Bachelor Cử nhân	阮○光	NGUYEN, DINH QUANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
34	學士 Bachelor Cử nhân	阮○江	NGUYEN, TRUONG GIANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
35	學士 Bachelor Cử nhân	陳○南	TRAN, PHUONG NAM	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
36	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○瓊	NGUYEN, THI DIEM QUYNH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức

37	學士 Bachelor Cử nhân	陳氏○薇	TRAN, THI YEN VI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
38	學士 Bachelor Cử nhân	潘○義	PHAN, NGOC NGHIA	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
39	學士 Bachelor Cử nhân	陳○美	TRAN, NGOC MY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
40	學士 Bachelor Cử nhân	談○南	DAM, TRUNG NAM	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
41	學士 Bachelor Cử nhân	阮○賢	NGUYEN, VAN HIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
42	學士 Bachelor Cử nhân	陳○永	TRAN, VAN VINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
43	學士 Bachelor Cử nhân	陳○翠	TRAN, THI TUOI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
44	學士 Bachelor Cử nhân	范○玉	PHAM, BAO NGOC	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
45	學士 Bachelor Cử nhân	阮○達	NGUYEN, TAN DAT	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
46	學士 Bachelor Cử nhân	阮○輝	NGUYEN, GIA HUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
47	學士 Bachelor Cử nhân	范阮○那	PHAM, NGUYEN LY NA	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
48	學士 Bachelor Cử nhân	黎阮○英	LE, NGUYEN LAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
49	學士 Bachelor Cử nhân	吳○山	VU, DINH SON	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
50	學士 Bachelor Cử nhân	范○越	PHAM, DINH VIET	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
51	學士 Bachelor Cử nhân	黎氏○映	LE, THI NGOC ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
52	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○英	HOANG, THI LAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
53	學士 Bachelor Cử nhân	杜○英	DO, NGOC ANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
54	學士 Bachelor Cử nhân	范○孝	PHAM, TRUNG HIEU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
55	學士 Bachelor Cử nhân	武○慶	VO, HOANG KHANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
56	學士 Bachelor Cử nhân	黎○賢	LE, THU HUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
57	學士 Bachelor	阮氏○賢	NGUYEN, THI	越南 Vietnam	正取 Admitted

	Cử nhân		THANH HIEN	Việt Nam	Chính thức
58	學士 Bachelor Cử nhân	黎○江	LE, TRUONG GIANG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
59	學士 Bachelor Cử nhân	阮○輝	NGUYEN, QUANG HUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
60	學士 Bachelor Cử nhân	黎○全	LE, PHUOC TOAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
61	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○賢	NGUYEN, THI THANH HIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
62	學士 Bachelor Cử nhân	裴氏○梅	BUI, THI TUYET MAI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
63	學士 Bachelor Cử nhân	阮○源	NGUYEN, CHI NGUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
64	學士 Bachelor Cử nhân	曾○水	TANG, THI THUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
65	學士 Bachelor Cử nhân	馮氏○薇	PHUNG, THI HA VI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
66	學士 Bachelor Cử nhân	武氏○貞	VU, THI NGOC TRINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
67	學士 Bachelor Cử nhân	黎○勇	LE, QUANG DUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
68	學士 Bachelor Cử nhân	阮胡○南	NGUYEN, HO HAI NAM	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
69	學士 Bachelor Cử nhân	阮○輝	NGUYEN, NHAT HUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
70	學士 Bachelor Cử nhân	何○飛	HA, DINH PHI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
71	學士 Bachelor Cử nhân	阮○輝	NGUYEN, VAN HUY	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
72	學士 Bachelor Cử nhân	潘林○花	PHAN, LAM MAI HOA	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
73	學士 Bachelor Cử nhân	阮○和	NGUYEN, GIA HOA	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
74	學士 Bachelor Cử nhân	黎氏○賢	LE, THI BE HIEN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
75	學士 Bachelor Cử nhân	賴○鳳	LAI, KIM PHUNG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
76	學士 Bachelor Cử nhân	阮邊○永	NGUYEN, BIEN PHUC VINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
77	學士 Bachelor Cử nhân	裴○豪	BUI, VIET HAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức

78	學士 Bachelor Cử nhân	陶○日	DAO, MINH NHUT	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
79	學士 Bachelor Cử nhân	黎日○龍	LE, NHAT BAO LONG	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
80	學士 Bachelor Cử nhân	阮高○慶	NGUYEN, CAO QUOC KHANH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
81	學士 Bachelor Cử nhân	武○梅	VU, NGOC MAI	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
82	學士 Bachelor Cử nhân	楊○明	DUONG, VAN MINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
83	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○葉	NGUYEN, THI NGOC DIEP	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
84	學士 Bachelor Cử nhân	范氏○草	PHAM, THI THANH THAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
85	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○草	NGUYEN, THI BE THAO	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
86	學士 Bachelor Cử nhân	王○銀	VUONG, THAO NGAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
87	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○玲	NGUYEN, THI HA LINH	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
88	學士 Bachelor Cử nhân	阮○書	NGUYEN, THANH THU	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
89	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○欣	HUYNH, THI BAO HAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
90	學士 Bachelor Cử nhân	陳○銀	TRAN, TRUC NGAN	越南 Vietnam Việt Nam	正取 Admitted Chính thức
91	學士 Bachelor Cử nhân	武○步	VO, TIEN BUOC	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
92	學士 Bachelor Cử nhân	陳○科	TRAN, DANG KHOA	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
93	學士 Bachelor Cử nhân	阮楊○銀	NGUYEN, DUONG KIM NGAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
94	學士 Bachelor Cử nhân	阮○日	NGUYEN, HUU NHAT	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
95	學士 Bachelor Cử nhân	朱阮○王	CHU, NGUYEN KHANH VUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
96	學士 Bachelor Cử nhân	阮○水	NGUYEN, THANH THUY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
97	學士 Bachelor Cử nhân	范杜○魁	PHAM, DO DANG KHOI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
98	學士 Bachelor	阮○泰	NGUYEN, VAN THAI	越南 Vietnam	備取 Waitlisted Dự

	Cử nhân			Việt Nam	bi
99	學士 Bachelor Cử nhân	阮○莊	NGUYEN, THUY TRANG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
100	學士 Bachelor Cử nhân	陳○勝	TRAN, DUY THANG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
101	學士 Bachelor Cử nhân	孟○蝶	MANG, THI DIEP	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
102	學士 Bachelor Cử nhân	凌○艷	LANG, HOANG DIEM	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
103	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○珍	NGUYEN, THI HUYEN TRAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
104	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○珍	NGUYEN, THI BICH CHAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
105	學士 Bachelor Cử nhân	黎○明	LE, NHAT MINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
106	學士 Bachelor Cử nhân	阮○達	NGUYEN, TIEN DAT	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
107	學士 Bachelor Cử nhân	扶○英	PHU, TUAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
108	學士 Bachelor Cử nhân	裴○妮	BUI, LAN NHI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
109	學士 Bachelor Cử nhân	范○行	PHAM, VAN HANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
110	學士 Bachelor Cử nhân	高○凱	CAO, VAN KHAI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
111	學士 Bachelor Cử nhân	胡○明	HO, NHAT MINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
112	學士 Bachelor Cử nhân	黎○忠	LE, VAN TRUNG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
113	學士 Bachelor Cử nhân	潘鄧○利	PHAN, DANG ANH LOI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
114	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○玉	NGUYEN, THI KIM NGOC	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
115	學士 Bachelor Cử nhân	裴○紀	BUI, VAN KY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
116	學士 Bachelor Cử nhân	黎○強	LE, TUAN CUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
117	學士 Bachelor Cử nhân	陳○娥	TRAN, PHUONG NGA	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
118	學士 Bachelor Cử nhân	黃○草	HOANG, PHUONG THAO	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi

119	學士 Bachelor Cử nhân	陳○魁	TRAN, DANG KHOI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
120	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○缘	HOANG, THI NGOC DUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
121	學士 Bachelor Cử nhân	吳○娟	NGO, THUY QUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
122	學士 Bachelor Cử nhân	阮楊○慶	NGUYEN, DUONG CHI KHANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
123	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○莊	NGUYEN, THI THU TRANG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
124	學士 Bachelor Cử nhân	黎○玲	LE, HA LINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
125	學士 Bachelor Cử nhân	陳○石	TRAN, VAN THACH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
126	學士 Bachelor Cử nhân	鳳氏○芝	PHUONG, THI YEN CHI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
127	學士 Bachelor Cử nhân	黃○薇	HOANG, YEN VUI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
128	學士 Bachelor Cử nhân	農○維	NONG, THANH DUY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
129	學士 Bachelor Cử nhân	伦氏○璃	LUAN, THI KIEU LY	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
130	學士 Bachelor Cử nhân	朱氏○娟	CHU, THI KIM XUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
131	學士 Bachelor Cử nhân	黃○雲	HOANG, THI VAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
132	學士 Bachelor Cử nhân	農○梅	NONG, TUYET MAI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
133	學士 Bachelor Cử nhân	何○媛	HA, TO UYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
134	學士 Bachelor Cử nhân	梁○鳳	LUONG, NGOC PHUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
135	學士 Bachelor Cử nhân	許○起	HUA, MINH KHOI	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
136	學士 Bachelor Cử nhân	許○貞	HUA, DIEU TRINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
137	學士 Bachelor Cử nhân	黃氏○月	HOANG, THI ANH NGUYET	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
138	學士 Bachelor Cử nhân	阮○力	NGUYEN, TIEN LUC	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
139	學士 Bachelor	李○春	LY, THI XUAN	越南 Vietnam	備取 Waitlisted Dự

	Cử nhân			Việt Nam	bi
140	學士 Bachelor Cử nhân	崇○古	SUNG, THI CU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
141	學士 Bachelor Cử nhân	武氏○芳	VU, THI HA PHUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
142	學士 Bachelor Cử nhân	魏○俊	NGUY, PHAN TUAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
143	學士 Bachelor Cử nhân	阮○荷	NGUYEN, HAI HA	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
144	學士 Bachelor Cử nhân	黎○英	LE, DUC ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
145	學士 Bachelor Cử nhân	黎○勇	LE, TIEN DUNG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
146	學士 Bachelor Cử nhân	何氏○商	HA, THI KIM THUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
147	學士 Bachelor Cử nhân	阮○草	NGUYEN, PHUONG THAO	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
148	學士 Bachelor Cử nhân	阮○武	NGUYEN, LONG VU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
149	學士 Bachelor Cử nhân	黃○英	HOANG, LAN ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
150	學士 Bachelor Cử nhân	莊○邗	TRANG, A VU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
151	學士 Bachelor Cử nhân	黃○全	HOANG, VAN TOAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
152	學士 Bachelor Cử nhân	鄧○越	DANG, QUOC VIET	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
153	學士 Bachelor Cử nhân	崇○俊	SUNG, SEO TUAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
154	學士 Bachelor Cử nhân	農○璉	NONG, TRONG TAN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
155	學士 Bachelor Cử nhân	陳○富	TRAN, PHONG PHU	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
156	學士 Bachelor Cử nhân	阮氏○英	NGUYEN, THI PHUONG ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
157	學士 Bachelor Cử nhân	鄧○紅	DANG, KIM HUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
158	學士 Bachelor Cử nhân	阮○糖	NGUYEN, THI DUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
159	學士 Bachelor Cử nhân	崇○強	SUNG, VAN CUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi

160	學士 Bachelor Cử nhân	農○祥	NONG, MANH TUONG	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
161	學士 Bachelor Cử nhân	阮○英	NGUYEN, KIM ANH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
162	學士 Bachelor Cử nhân	阮○靈	NGUYEN, NGOC LINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
163	學士 Bachelor Cử nhân	阮○娟	NGUYEN, THI QUYEN	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
164	學士 Bachelor Cử nhân	阮○福	NGUYEN, DINH PHUC	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi
165	學士 Bachelor Cử nhân	鄭○榮	TRINH, LUONG VINH	越南 Vietnam Việt Nam	備取 Waitlisted Dự bi

